

Số: 06/KH-TrTH

Thanh Yên, ngày 23 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Đặc điểm năm học

Năm học 2024-2025, toàn ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, với Chủ đề năm học 2024-2025: “Đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh tự chủ, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục.

Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của địa phương và nhà trường.

Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học¹; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cấp tiểu học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên (quan tâm đặc biệt đối với giáo viên dạy môn Tin học và Tiếng Anh), đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn Hiệu trưởng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong cơ sở giáo dục tiểu học. phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Chương trình GDPT 2018) từ lớp 1 đến lớp 5.

và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện công tác kiểm tra theo thẩm quyền về việc khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học tại đơn vị nhà trường.

II. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND, ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 1091/PGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học xã Thanh Yên giai đoạn 2021-2025.

Trường Tiểu học xã Thanh Yên xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

III. Những kết quả đạt được của năm học trước

1. Việc duy trì số lượng học sinh:

- Huy động 100% số học sinh ra lớp.
- Kết quả duy trì số lượng HS cuối năm 564/564, đạt 100%.

2. Chất lượng các mặt giáo dục:

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 561/564 đạt 99,5% (03 HS lưu ban).
- Tỷ lệ học sinh HTCTTH: 93/93 em đạt 100%.
- Khen HTT (xuất sắc): 166/564 tỉ lệ 29,4%.
- Khen vượt trội (Khen HS tiêu biểu): 89/564 tỉ lệ 15,8%.

2.1. Chất lượng các cuộc thi giao lưu HS

2.1.1. Các cuộc thi do nhà trường tổ chức:

a) Cuộc thi Olympic Toán trên mạng Internet khối từ khối 1-5:

- Vòng thi cấp Trường: Tổng số có 113 học sinh tham gia, trong đó có 81 học sinh đạt giải của Ban tổ chức cấp Giấy chứng nhận, gồm 46 giải Vàng, 35 giải Bạc.

- Vòng thi cấp huyện: Tổng số có 81 học sinh tham gia, trong đó có 23 em đạt giải của BTC cấp Giấy chứng nhận, gồm 01 giải nhì, 09 giải bạc, 04 giải đồng, 09 giải khuyến khích.

- Vòng thi cấp tỉnh: Tổng số có 23 học sinh tham gia, trong đó có 22 em đạt giải của BTC cấp Giấy chứng nhận, gồm 01 giải Vàng, 01 giải Đồng, 20 giải Khuyến khích.

b) Cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet từ khối 1- 5:

- Vòng thi cấp Trường (Sơ khảo): Tổng số có 79 học sinh tham gia, trong đó có 31 học sinh đạt giải (02 giải Nhất, 06 giải Nhì, 05 giải Ba, 18 giải Khuyến khích).

- Vòng thi cấp Huyện (thi Hương): Tổng số có 31 học sinh tham gia, trong đó có 13 học sinh đạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 05 giải Ba, 05 giải Khuyến khích).

- Vòng thi cấp Tỉnh (thi Hội): Tổng số có 11 HS tham gia, (01 giải Nhất).

c) Giao lưu “Giao lưu học sinh giỏi” lớp 1, 2, 3: Tổng số có 114 học sinh tham gia, trong đó có 28 học sinh được công nhận.

2.1.2. Các cuộc thi do cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức

a) Cuộc thi IOE trên mạng Internet khối 4, 5:

- Vòng thi cấp Huyện: Tổng số có 16 học sinh tham gia:

+ Huyện trao giải: có 15 học sinh (01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 07 giải Ba, 5 giải Khuyến khích).

- Vòng thi cấp Tỉnh: có 16 học sinh tham gia:

+ Ban tổ chức và Sở GDĐT công nhận: 15 học sinh đạt giải (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 06 giải Ba, 07 giải Khuyến khích).

+ Vòng thi cấp Quốc gia: 16 học sinh tham gia (14/16 đạt trên 1000 điểm) được công nhận HTT.

b) Cuộc thi giao lưu Olympic Toán, Tiếng Việt khối 4, 5: Tổng số có 30 học sinh tham gia, đạt 22 giải (02 - Nhì; 05 - Ba; 15 - KK).

c) Hội khỏe phù Đồng cấp Huyện:

+ Môn Cờ vua: (01 - Nhất; 01- Ba).

+ Môn Aerobic: Đạt giải Nhì (8 em).

+ Đá cầu: Đạt 2 giải (01 – Nhất đơn; 01- Nhất đôi).

+ Bóng bàn: Đạt 04 giải (01- Nhì đơn; 01- Ba đơn; 01- Nhì đôi nữ; 01- Nhì đôi nam).

- Đạt giải Khuyến khích về thiết kế Logo do Phòng GDĐT huyện Điện Biên tổ chức.

d) Hội khoẻ phù Đồng cấp Tỉnh:

- Môn Đá cầu: Đạt 3 giải (01 - Nhất đơn; 01- Ba đơn; 01- Nhì đôi).

- Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên và Nhi đồng cấp Huyện: có 02 sản phẩm dự thi thuộc lĩnh vực đồ dùng học tập; đạt giải khuyến khích 01 sản phẩm.

- Giải Ba cuộc thi Vẽ tranh sắc màu Điện Biên do Tỉnh đoàn tổ chức.

3. Chất lượng đội ngũ

Xếp loại chuyên môn: Giáo viên dạy giỏi các cấp 35/37 đồng chí, đạt tỉ lệ 94,6%, trong đó:

- Giáo viên giỏi cấp Tỉnh (bảo lưu): 02/37 đồng chí, tỉ lệ 5,4%.

- Giáo viên giỏi cấp Huyện (bảo lưu): 12/37 đồng chí, tỉ lệ 32,4%.

- Giáo viên giỏi cấp Trường: 23/37 đồng chí, tỉ lệ 62,2%.

- Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Loại Tốt: 1/2.

- Công chức, viên chức:

+ Hiệu trưởng: HTXSNV.

+ Phó hiệu trưởng: HTNV.

* Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp GV

Chuẩn NNGV (TT 20/2018)	Đánh giá viên chức (NĐ 90/2020)
Tổng số GV: 37. Tốt: 8/37 đ/c, đạt 21,6%. Khá: 29/37 đ/c, đạt 78,4%. Đạt: 0. Chưa đạt: 0.	Tổng số viên chức được đánh giá: 45. Hoàn thành xuất sắc NV: 8/45, đạt 17,8%. Hoàn thành tốt NV: 34/45, đạt 75,6%. Hoàn thành NV: 3/45, đạt 6,6%. Không hoàn thành NV: 0.

4. Xếp loại thi đua năm học trước (năm học 2023 - 2024)

4.1. Tập thể

- Chi bộ trường: Đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh

- Trường đạt danh hiệu:

+ Tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

+ Tập thể lao động tiên tiến được UBND huyện tặng Giấy khen.

+ Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều đạt vững mạnh, xuất sắc.

4.2. Cá nhân

- LĐTT: 42/45 đ/c, tỉ lệ 93,3%;
- CSTĐ cấp cơ sở: 09/45, đạt 20%.
- UBND huyện tặng giấy khen: 04/45, đạt 8,9 %.

III. Mục tiêu phấn đấu của nhà trường trong năm học 2024-2025

1. Duy trì số lượng, phổ cập GDTH, XMC

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (Nghị định số 81/2021; Thông tư số 42/2013)				Thôn bản khó khăn	Ghi chú
						Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật		
1	4	111	56	70	38	8		6	2	8	
2	4	117	51	68	31	8		7	1	13	
3	5	136	70	108	55	9		6	3	18	
4	4	123	52	85	34	11		11		12	
5	4	99	46	67	31	7		7		18	
Tổng	21	586	275	398	189	43		37	6	69	

1.1. Công tác PCGD - XMC

- Tỷ lệ số người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 25: 1150/1150, đạt 100%.
- Tỷ lệ số người biết chữ trong độ tuổi từ 26 - 35: 1680/1710, đạt 98,2%.
- Tỷ lệ số người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 60: 5670/5823, đạt 97,4%.

1.2. Công tác PCGDTH mức độ 3

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 01: 111/111 em đạt 100%.
- Số trẻ 6-10 tuổi: 586/586 em, đạt 100%.
- Hoàn thành chương trình tiểu học 99/99 em, chiếm 100%.

2. Chất lượng giáo dục

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 487/487 em, đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh HTCTTH: 99/99 em, đạt 100%.
- Khen HTT (xuất sắc): 165/586 tỉ lệ 28,2%.
- Khen vượt trội (Khen HS tiêu biểu): 134/586 tỉ lệ 22,9%.

* Chất lượng các cuộc giao lưu

TT	Khối	TSHS	Toán	Giao lưu Toán + TV (4+5),
----	------	------	------	---------------------------

			trên Internet			Violimpich Tiếng Anh trên Intrnet					
			Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Giao lưu Toán		Giao lưu TV		Violimpic Tiếng Anh	
						Cấp trường	Cấp huyện	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp huyện	Cấp tỉnh
1	1	111	19	13							
2	2	117	21	13							
3	3	136	23	11		10	5	10	5	6	5
4	4	123	18	14		8	5	8	5	10	8
5	5	99	10	6		8	5	8	5	8	7
Tổng		586	91	57		26	15	26	15	24	20

3. Chất lượng đội ngũ

3.1. Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Loại Tốt: 1/2/.

3.2. Viên chức quản lý:

- Hiệu trưởng: HTXSNV.

- Phó Hiệu trưởng: HTNV.

a) Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp GV.

Chuẩn NNGV (TT 20/2018)	Đánh giá viên chức (NĐ 90/2020)
Tổng số GV: 36 Tốt: 16/36 đ/c, chiếm 44,5% Khá: 20/36 đ/c, chiếm 55,6% Đạt: 0 Chưa đạt: 0	Tổng số viên chức được đánh giá: 44 Hoàn thành xuất sắc NV: 9/44, chiếm 20,5%. Hoàn thành tốt NV: 34/44, chiếm 77,3%. Hoàn thành NV: 01/44, chiếm 2,3%. Không hoàn thành NV: 0.

b) Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

- Tổng số giáo viên 36 giáo viên, trong đó: Giỏi 36/36, tỷ lệ 100%, Khá: 0, cụ thể:

+ Giáo viên giỏi cấp Tỉnh: 02/36 đồng chí, tỉ lệ 5,6%.

+ Giáo viên giỏi cấp Huyện: 11/36 đồng chí, tỉ lệ 30,6%.

+ Giáo viên giỏi cấp Trường: 23/36 đồng chí, tỉ lệ 63,9%.

- 37/38 CBQL, GV chiếm 97,4% có sáng kiến, báo cáo đổi mới (01 đ/c Phó Hiệu trưởng đăng kí nghỉ chế độ).

c) Công tác bồi dưỡng thường xuyên CBQL

Chỉ tiêu: Xếp loại Đạt 2/2, tỷ lệ 100%.

d) Công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ

Chỉ tiêu: Xếp loại Đạt 38/38, tỷ lệ 100%.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.
- Tổ chức các kì thi, kiểm tra học kì, các cuộc thi trên mạng, các cuộc thi giao lưu theo hướng gọn nhẹ, thiết thực, chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các khối lớp 1, 2, 3, 4, 5.
- Tổ chức Hội thi GVĐG, GV chủ nhiệm giỏi cấp Trường.
- Đẩy mạnh công tác quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các khối lớp từ 1 đến 5. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kỳ tại trường và các tổ khối.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ hồ sơ tự đánh giá; thực hiện cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá. Phấn đấu duy trì các tiêu chí của Trường tiểu học đạt chuẩn QG mức độ I.
- Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Các danh hiệu thi đua

*** Danh hiệu thi đua cá nhân**

- Lao động tiên tiến: 43/44 đ/c, đạt 97,8%.
- CSTĐ: 17/44 đồng chí đạt 38,6% .
- Đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen: 04 đ/c.
- Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c.
- Đề nghị Huân chương lao động hạng Ba: 01 đ/c.
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: 01 đ/c.

*** Danh hiệu thi đua Tập thể**

- Chi bộ đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Nhà trường:
- + ***Đề nghị UBND tỉnh công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc.***
- + ***Đề nghị Huân chương Lao động hạng Ba.***
- Công đoàn đạt: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- Đội Thiếu niên đạt Liên đội mạnh cấp huyện.

6. Công tác lao động, xây dựng cơ sở vật chất

- Xây dựng Nội quy bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất, niêm yết công khai các quy định thực hiện các nội dung trên.
- Tổ chức lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của

Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia, trường “Xanh - Sạch - Đẹp”.

- 21/21 lớp tỷ lệ 100% số lớp trang trí lớp học linh hoạt, thẩm mỹ.
- Giữ gìn và bảo quản tốt, sử dụng hợp lý các công trình vệ sinh.
- Chăm sóc bồn hoa cây cảnh, vệ sinh trường lớp.
- Làm lại, thay thế các khẩu hiệu, nội dung tuyên truyền đã hỏng; trang trí cổng trường; vẽ, cải tạo Phòng Thư viện, các phòng học, vẽ các khu vực trong Trường, làm khu đọc sách, câu lạc bộ Tiếng Anh cho học sinh,...

7. Công tác xã hội hóa giáo dục

Căn cứ vào nhu cầu cần tổ chức các hoạt động trải nghiệm, vườn cây góc thiên nhiên, tu sửa nhỏ CSVN, tổ chức các hoạt động phong trào, các cuộc thi giao lưu, khen thưởng các cuộc thi giao lưu của học sinh,... nhà trường trình cơ quan quản lý phê duyệt chủ trương phát động tài trợ. Khi có văn bản nhất trí của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên nhà trường mới tiến hành vận động các tổ chức, cá nhân, phụ huynh học sinh tài trợ.

Các nhu cầu cần tài trợ (*có Bảng chi tiết kèm theo*).

IV. Nội dung và giải pháp

1. Công tác tư tưởng, chính trị, thi đua

1.1. Nội dung:

- Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

- Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám hiệu, các Tổ chuyên môn; các tổ chức đoàn thể; cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội Đảng các cấp và các Chỉ thị, Nghị quyết của Nhà nước; không vi phạm pháp luật.

- CBGV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo, không xâm phạm thân thể học sinh dưới mọi hình thức; thực hiện tốt quy định ứng xử văn hoá trong trường học.

- Đoàn kết trong nội bộ cơ quan, nêu cao tinh thần ý thức trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao để hoàn thành tốt nhiệm vụ; không tham gia vào các tệ nạn xã hội; thực hiện tốt Luật An toàn giao thông đường bộ; đảm bảo an toàn về An ninh trật tự trong Trường học.

- CBGV, NV và học sinh tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do ngành và nhà trường tổ chức với Chủ đề thi đua “Dạy tốt - học tốt”; tiếp tục thực hiện sáng tạo nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng “Trường học Hạnh phúc”.

* Phát động tổ chức tốt các phong trào thi đua lớn trong năm học:

+ *Đợt 1: Thời gian từ đầu năm học đến 20 tháng 11 năm 2024.*

- Từ đầu năm học đến 15/10/2024.

- Từ 16/10/2024 đến 20/11/2024.

Chủ đề: Chào mừng năm học mới.

Nội dung thi đua: Huy động tốt số lượng học sinh, dạy tốt - học tốt chào mừng khai giảng năm học mới và kỉ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.

+ *Đợt 2: Từ tháng 12 năm 2024 đến kết thúc học kỳ I.*

Chủ đề: Mừng Đảng, mừng xuân.

Nội dung thi đua: Duy trì tốt số lượng học sinh, nâng cao chất lượng chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, mừng Xuân mới và kỉ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ *Đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3 năm 2025.*

Chủ đề: Tiến bước lên Đoàn.

Nội dung thi đua: Duy trì tốt số lượng học sinh, nâng cao chất lượng Kỉ niệm 92 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

+ *Đợt 4: Từ tháng 4/2025 đến kết thúc học kỳ II.*

Chủ đề: Bác Hồ kính yêu.

Nội dung thi đua: Duy trì tốt số lượng học sinh, nâng cao chất lượng Kỉ niệm 135 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1.2. Giải pháp:

- Tổ chức cho CBGV,NV tự nguyện xây dựng bản đăng ký các danh hiệu thi đua phù hợp với điều kiện và khả năng của mỗi cá nhân, với từng nhiệm vụ cụ thể được giao.

- Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng đạo đức chính trị phẩm chất đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg, ngày 08/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục, gắn với giáo dục đạo đức nghề nghiệp, nhân cách nhà giáo, chống các hành vi xúc phạm danh dự và thân thể học sinh. Đặc biệt coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, thiếu gương mẫu trong lối sống. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh hoặc người khác, vi phạm các quy định về các hành vi không được làm đối với Nhà giáo.

- Phối hợp chính quyền và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp.

- Phân công và giao nhiệm vụ cho cá nhân phụ trách từng khu vực hoặc các Câu lạc bộ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức tốt các đợt sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, tuyên dương, động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tổ, nhóm có thành tích cao.

2. Duy trì số lượng, phổ cập GDTH- XMC

2.1 Duy trì số lượng học sinh

Duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học 586/586 học sinh. Học sinh đi học chuyên cần trong từng buổi học, không có hiện tượng học sinh bỏ buổi học, trốn học.

2.2 Hoạt động của Ban Chỉ đạo PCGD

- Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, theo cơ chế phối hợp thông qua các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và trách nhiệm được giao của mỗi thành viên.

- Ban Chỉ đạo tổ chức họp sơ kết, tổng kết cuối năm, từng giai đoạn và định kỳ họp Ban Chỉ đạo 02 lần/năm. Trường hợp cần thiết tổ chức phiên họp bất thường hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo được cung cấp những thông tin cần thiết, có liên quan đến công tác chỉ đạo, tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong công tác CMC-PCGD định kỳ 6 tháng và hàng năm; trao đổi ý kiến tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo; tham gia các đoàn tham quan, nghiên cứu; kiểm tra công tác xây dựng xã hội học tập ở các địa phương theo sự phân công của Trưởng ban.

- Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tập trung và quyết định những vấn đề quan trọng trong công tác PCGD-XMC của trường, thực hiện theo kết luận của Trưởng ban.

- Định kỳ hàng quý, Trưởng ban và các Phó trưởng ban phải tổ chức họp để kiểm điểm đánh giá các hoạt động, công việc thực hiện trong quý và chỉ đạo triển khai kế hoạch quý tới.

- Kế hoạch thực hiện công tác PCGD-XMC hàng năm và các giải pháp thực hiện do Ban Chỉ đạo quyết định. Những vấn đề ngoài thẩm quyền Trưởng ban phải trình lên cấp trên.

2.3. Hồ sơ PCGDTH mức độ 3; Hồ sơ XMC mức độ 2

- Hoàn thiện các loại sổ sách, quyết định theo quy chuẩn của bộ hồ sơ.

- Chỉ đạo cập nhật kịp thời các thông tin điều tra dữ liệu trên hồ sơ và phần mềm PC khi có biến động, thường xuyên đối chiếu, khớp dữ liệu với các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, rà soát và bố trí các phòng học, phòng chức năng đảm bảo đủ theo trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Chuyên môn dạy và học

3.1. Hoạt động chuyên môn của tổ (khối), giáo viên.

3.1.1. Nội dung:

- Triển khai nội dung các công văn, chỉ thị, nhiệm vụ năm học tới toàn thể giáo viên².

- Tập trung chỉ đạo giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: nghiên cứu nội dung chương trình, nghiên cứu bài học, từng dạng bài cụ thể. Sinh hoạt chuyên môn cấp trường theo nghiên cứu bài học, đặc biệt đối với khối lớp 5 mới thực hiện chương trình GDPT 2018, giáo viên trong trường cùng tham gia dự giờ, trao đổi về chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp tổ (2 buổi/tháng) tập trung vào chương trình GDPT 2018, chuyên đề tiết Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (có lồng ghép nội dung Giáo dục địa phương và giáo dục KNS cho HS); dạy học theo định hướng STEM: dạy học tích hợp liên môn (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học): mỗi khối lớp thực hiện 01 chủ đề/học kì.

- Thực hiện nghiêm túc dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5; Giáo viên thiết kế các hoạt động dạy học khoa học, hệ thống kiến thức đầy đủ, chính xác, thể hiện rõ các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, bám sát năng lực tiếp thu của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, nội dung phù hợp, tránh quá tải; sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; Thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý; bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc không nắm vững bản chất.

- Lớp 3, 4, 5 dạy học Tập làm văn tích cực ra đề mở để khuyến khích HS khi làm bài biết bày tỏ ý kiến riêng của mình về các vấn đề do đề bài nêu ra.

- Xây dựng hồ sơ số cá nhân, tổ theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Đảm bảo dạy đúng, đủ thời lượng các tiết, các môn học³.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá học sinh. Chú trọng bồi dưỡng học sinh khối 3, 4, 5 tham gia giao lưu học sinh khối 3,4,5 cấp Huyện ba môn: Toán, Tiếng Anh, Tiếng Việt; học sinh toàn trường tham gia các sân chơi trí tuệ trên mạng Internet.

² Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp TH trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Công văn số 1091/PGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 360/PGDĐT-GDTH, ngày 27/3/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT, ngày 08/12/2023 (thời lượng 80 tiết).

³ Công văn số 1091/PGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.

- Sử dụng triệt để các đồ dùng hiện có, sắp xếp đồ dùng tại lớp học và làm thêm đồ dùng dạy học.

3.1.2. Giải pháp:

- Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành.
- Phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” tới toàn thể CBGV, NV.
- Giáo viên tích cực nghiên cứu, tìm ra phương pháp phù hợp với học sinh trong lớp, tổ chức tốt các hoạt động dạy - học và vận dụng linh hoạt các kỹ thuật, hình thức dạy học; dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh.
- Tích cực sử dụng đồ dùng, phiếu giao việc trong các tiết dạy nhằm nâng cao chất lượng. Mỗi giáo viên tích cực dự giờ học hỏi chuyên môn đồng nghiệp, đặc biệt giáo viên khối lớp 5 năm đầu tiên thực hiện Chương trình GDPT 2018 có vướng mắc gì cần đề xuất ngay với bộ phận chuyên môn nhà trường để kịp thời tháo gỡ.
- Kiểm tra, đánh giá nghiêm túc chất lượng đội ngũ, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên chưa vững vàng. Tổ trưởng và cốt cán chuyên môn nhà trường có trách nhiệm bồi dưỡng cho giáo viên chưa vững về chuyên môn.

3.2. Học tập nâng cao trình độ

- Giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ Tin học và trình độ chuyên môn, ngoài ra tự học và bồi dưỡng kiến thức văn hoá và giải các bài toán nâng cao trong chương trình tiểu học.
- Mỗi giáo viên tích cực dự giờ, thảo luận về biện pháp nâng cao chất lượng các giờ lên lớp, cách thức tổ chức các hoạt động trên lớp theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5.
- Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học cho giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp Cụm, cấp Huyện đầy đủ, mạnh dạn đề xuất những vướng mắc trong chuyên môn.

*** Giải pháp:**

- Giáo viên tự giác tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ và bồi dưỡng thường xuyên⁴.
- Phối hợp các Tổ, khối chuyên môn xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn hàng tuần, tháng có nội dung phù hợp; tham khảo các tài liệu qua sách, báo, mạng Internet...
- Tăng cường dự giờ thăm lớp giúp giáo viên trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm.

⁴ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

4.1 Tổ chức quản lý

- Nhà trường có Kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.
- Thực hiện công bằng, dân chủ, công khai trong quá trình quản lý. Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà trường.
- Thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được khả năng của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.
- Tổ chức cho đội ngũ giáo viên được học tập bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, nghiệp vụ chuyên môn ít nhất 36 tiết/1 năm học.
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo Đại học Sư phạm Tiểu học.
- Đã được tập huấn nâng cao về chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục, quản lý Nhà nước.

4.2. Đội ngũ giáo viên

- 36/36 giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, tỉ lệ 100%; có giáo viên chuyên dạy môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ và Tin học; có giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh kiêm nhiệm.
- Giáo viên có sáng tạo, sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp trong dạy học và giáo dục học sinh. Mỗi giáo viên có ít nhất 01 báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy trong 1 năm học.
- Tổng số sáng kiến, báo cáo đổi mới: 36/36, tỷ lệ 100%.
- Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Giáo viên hết lòng thương yêu học sinh và tận tụy với nghề.
- Giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, chuyên đề và hoạt động xã hội do nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.
- Giáo viên có kế hoạch phấn đấu sau khi được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

4.3 Cơ sở vật chất - thiết bị trường học

- Bàn học sinh là loại bàn có 02 chỗ ngồi, mỗi chỗ ngồi rộng không dưới 0,5m. Ghế học sinh rời với bàn và có thành tựa. Kích thước (chiều cao, bề rộng, chiều sâu) của bàn và ghế phải tương ứng với nhau đồng thời phải phù hợp với tầm vóc của học sinh; Bảng học là Bảng chống lóa đảm bảo kích thước, màu sắc, cách treo theo đúng quy định⁵.

⁵ Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT, ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế quy định về Vệ sinh trường học.

- Có phòng riêng biệt để dạy môn Tin học.
- Các phòng chức năng và thư viện có nhật ký hoạt động hàng ngày.
- Phòng học có tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh.
- Nhà trường có một số loại máy văn phòng (như máy tính, máy photocopy...) để phục vụ cho công tác giảng dạy.
- Đồ dùng và thiết bị dạy học phải được tăng cường, bổ sung hàng năm và có hiệu quả sử dụng cao.

4.4. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục

- Công khai các nguồn Thu - Chi của nhà trường đối với CBGV, NV: 1 lần/quý; đối với phụ huynh học sinh nhà trường 2 lần/năm học.
- Có sổ theo dõi và ký biên bản hàng năm giữa nhà trường và UBND xã về tỷ lệ huy động học sinh đi học đầu năm học (đặc biệt đối với trẻ chậm phát triển).

4.5. Hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

- Có kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao trình độ cho học sinh yếu và kế hoạch giáo dục hòa nhập.
- Có 100% tổng số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Dành thời gian cho học sinh được học tập và thực hiện các hoạt động ngoại khóa ở ngoài trời. Có chủ đề giáo dục mỗi năm học phù hợp với đặc điểm riêng của nhà trường.
- Có kế hoạch và biện pháp cụ thể để huy động 100% trẻ trong độ tuổi tới trường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm duy trì sĩ số, phấn đấu không có học sinh lưu ban, bỏ học.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học phấn đấu đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh được nhận xét thực hiện đạt về phẩm chất, năng lực, phấn đấu đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện, đạt 25% trở lên; học sinh có thành tích vượt trội/ tiêu biểu đạt 45% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học không quá 1,0%.
- Hiệu quả đào tạo (tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học) phấn đấu đạt 99% trở lên.
- Lưu trữ đề, bài kiểm tra trong 2 năm học gần nhất. Lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra học kỳ của học sinh. Đối với học sinh khuyết tật lưu trữ đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên.

*** Giải pháp**

- Đổi mới lãnh đạo, quản lý.
- Giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Tích cực tham mưu với Phòng GDĐT, UBND xã đầu tư kinh phí tu sửa và làm mới CSVC nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục.
- Có biện pháp nâng cao chất lượng học sinh để duy trì vững chắc trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

5. Công tác lao động, xây dựng cơ sở vật chất

5.1. Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp, trường học thân thiện - học sinh tích cực

- Tổ chức các buổi giao lưu tuyên truyền dưới Cờ về Luật An toàn giao thông đường bộ.
- Chỉ đạo, kiểm tra việc dạy học tích hợp các vấn đề về An toàn giao thông, Phòng tránh Tai nạn thương tích, đuối nước...
- Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 tham gia lao động quét dọn trường lớp, trồng và chăm sóc bồn hoa, cây cảnh,...
- Giáo dục HS có ý thức trong lao động, biết tôn trọng thành quả lao động, giữ gìn tài sản chung của nhà trường, lớp học.
- Giáo dục và rèn cho các em thói quen và ý thức bảo vệ sức khỏe, biết phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.
- Rèn luyện kỹ năng ứng xử lễ phép với thầy cô và mọi người, đoàn kết với bạn bè và sống gần gũi thân thiện với cộng đồng.

5.2. Trang trí trường, lớp theo quy định.

- Trường được trang trí đầy đủ biển hiệu theo đúng quy định; tranh ảnh, đồ dùng dạy được để trong tủ thiết bị và góc học tập ở từng lớp.
- Các khối lớp 1,2,3,4,5 trang trí lớp học linh hoạt mang tính khoa học, thẩm mỹ.

5.3. Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học: sổ phòng được tu bổ sửa chữa, làm thêm mới (nguồn đầu tư). Các quy định và nền nếp giữ gìn bảo quản tài sản, CSVC (sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học...).

- Thường xuyên kiểm tra và tu sửa trường lớp, bàn ghế.
- Bàn giao tài sản của lớp cho giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm bảo quản, mỗi năm học 2 lần báo cáo định kỳ và báo cáo ngay khi có hiện tượng xấu xảy ra.

5.4. Lao động phòng chống thiên tai, hoả hoạn.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) của nhà trường; quản lý, theo dõi hoạt động PCCC của nhà trường⁶.

⁶ Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng

- Mua sắm bổ sung thêm thiết bị Phòng chống cháy nổ, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo niên yết ở những vị trí dễ thấy để mọi người biết và chấp hành. Sử dụng an toàn về điện, tắt các thiết bị điện và nguồn điện khi ra khỏi phòng. Phòng chống gió lốc mùa mưa bão...

5.5. Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo, hoạt động khác, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động Trải nghiệm sáng tạo⁷.

- Thực hiện các hoạt động khác vào buổi chiều các ngày trong tuần, chú trọng giáo dục cho học sinh các Kỹ năng sống, Tiết đọc Thư viện, hoạt động Câu lạc bộ (Âm nhạc, khiêu vũ, Nhạc cụ, Mĩ thuật, Thể dục nhịp điệu, Bóng đá, Bóng rổ, Cờ vua, võ dân tộc...): Giao cho giáo viên chủ nhiệm; giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tổng phụ trách đội tổ chức thực hiện.

- Nhà trường kết hợp với các đoàn thể, giáo viên xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể chi tiết; có phân phối chương trình cụ thể cho từng tuần học.

*** Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp và tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

- Hàng tuần GVCN tổ chức cho học sinh lao động.

- Kiểm tra công tác của bảo vệ nhà trường.

- Tham mưu với các cấp, với phụ huynh học sinh đầu tư kinh phí để tu sửa và làm mới cơ sở vật chất nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và tổ chức thực hiện.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, giáo dục học sinh dân tộc, học sinh bán trú

*** Nội dung**

6.1 Công tác xã hội hoá giáo dục:

Tranh thủ sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân và các tổ chức xã hội giúp đỡ nhà trường trong mọi công việc đặc biệt là kinh phí để tu sửa nhỏ.

6.2 Hoạt động của hội cha mẹ học sinh:

- Tổ chức họp hội cha mẹ học sinh triển khai kế hoạch của trường, xây dựng kế hoạch của Hội.

- Tích cực tuyên truyền nhân dân để vận động học sinh ra lớp và duy trì số lượng.

cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

⁷ Công văn 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp TH trong CTGDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021.

6.3. Công tác khuyến học:

- Xây dựng và phát triển quỹ hội, sử dụng quỹ vào việc khen thưởng, giúp đỡ giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những cá nhân có nhiều thành tích trong giảng dạy và học tập.

- Tuyên truyền với các hội viên về lợi ích việc ra nhập hội khuyến học, động viên một số thành viên tiếp tục gia nhập hội khuyến học của trường để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

* Giải pháp:

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục.
- Tổ chức tốt hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Làm tốt công tác khuyến học.

6.4. Đối với học sinh dân tộc

- Tổng số HS dân tộc 398/586 chiếm tỉ lệ 68,1%.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng...; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ kĩ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lưu động; tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” tại lớp, giữa các lớp cùng khối, trong trường và cụm trường thường xuyên, định kỳ đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ và hiệu quả.

- Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học đối với học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm) viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3.

- Tăng cường các giải pháp dạy học tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn tiếng Việt cho học sinh. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

6.5. Đối với học sinh bán trú: Không có.

7. Công tác truyền thông

- Nội dung giáo dục truyền thông phản ánh đúng, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của ngành GDĐT.

- Công khai thông tin trên Website về các sự kiện trước, trong và sau khi tổ chức chuỗi hoạt động. Đảm bảo 100% các văn bản chỉ đạo, kế hoạch được công khai trên Website, thư điện tử của nhà trường.

- Cập nhật và giải quyết nhanh chóng các vấn đề “nóng” trong dư luận xã hội, có giải pháp định hướng dư luận kịp thời, tạo sự đồng thuận cao của nội bộ nhà trường, của nhân dân trên địa bàn.

8. Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

8.1. Nội dung

- Rà soát, chuẩn hóa các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý và dạy học. Tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả.

- Triển khai, sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong qua trình dạy học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo,...

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục.

- Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, đẩy mạnh hình thức các khoản thu bằng hình thức trực tuyến.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực UDCNTT cho đội ngũ.

8.2. Giải pháp

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, UBND huyện, Phòng GDĐT đến toàn thể CBGV, NV, học sinh trong trường và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định cán bộ phụ trách CNTT của trường. Khuyến khích cán bộ, giáo viên các nhà trường trong việc tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về công nghệ thông tin để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

- Triển khai mô hình UDCNTT trong nhà trường phổ thông⁸.

- Tăng cường tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, tận dụng tối đa các nền tảng miễn phí dành cho giáo dục như Google Meet, MS Teams, Zoom... Khai thác hiệu quả hệ thống Website giáo dục gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>.

+ Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <http://itrithuc.vn>

⁸ Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT, ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

+ Kho học liệu số của Bộ GDĐT: <https://igiaoduc.vn>

+ Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn>

+ Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT huyện Điện Biên tại địa chỉ: <https://edu.viettel.vn/pgddienbiendbn>. Tổ chức khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GDĐT cung cấp dùng chung thống nhất toàn quốc gồm: Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ tại địa chỉ: <http://pcgd.moet.gov.vn>.

9. Công tác quản lý của Ban Giám hiệu

9.1. Phân công nhiệm vụ của Ban Giám hiệu:

*** Hiệu trưởng**

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động giáo dục của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định⁹. Chịu trách nhiệm trước Phòng GDĐT huyện Điện Biên về quản lý nhà nước trong lĩnh vực Giáo dục tại Trường Tiểu học xã Thanh Yên.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với Hiệu trưởng.

- Giảng dạy HĐTN lớp 5A1, 4A2 (Trung tâm): 2 tiết/tuần.

- Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

- Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

*** Phó Hiệu trưởng**

- Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do Hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với Phó Hiệu trưởng.

⁹ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

+ Trực tiếp chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường; công tác Phổ cập và Xóa mù; công tác bồi dưỡng thường xuyên; công tác kiểm định chất lượng. Công tác phong trào của CBGVNV và học sinh. Công tác báo cáo, tổng hợp thông kê các biểu mẫu.

- Tham mưu các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách và các văn bản khi được Hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng công việc được giao.

- Tham gia công tác kiểm tra các chế độ, chính sách của học sinh; công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo khi được Hiệu trưởng ủy quyền giải quyết, báo cáo kết quả giải quyết với Hiệu trưởng.

- Tham gia công tác Thi đua, Khen thưởng, xử lý kỷ luật CBGVNV và học sinh; tham gia công tác đánh giá xếp loại công chức, viên chức

- Tham gia giảng dạy 4 tiết/tuần: tiết Đọc Thư viện khối 2 (2A1, 2A2, 2A3, 2A4). Phụ trách chuyên môn khối 1, 2, 3, 4, 5.

- Phụ trách điểm Việt Yên.

9.2. Các nội dung kiểm tra đánh giá

- Kiểm tra việc thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Hồ sơ sổ sách của giáo viên. Nền nếp ra vào lớp; các hoạt động dạy- học trong giờ học. Công tác tự học, tự bồi dưỡng.

- Kiểm tra việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBQL và giáo viên.

- Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Kiểm tra các tiêu chuẩn của trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Kiểm tra chất lượng học sinh theo đề kiểm tra chung của Trường.

- Phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và công tác chủ nhiệm lớp.

- Kiểm tra công tác tài chính và tài sản nhà trường.

V. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Ban Giám hiệu nhà trường

- Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp cùng với Công đoàn, Tổng phụ trách Đội; Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Trình phòng GDĐT huyện Điện Biên phê duyệt Kế hoạch.

- Tuyên truyền phổ biến Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 tới toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

2. Đối với giáo viên và nhân viên: Chủ động tiếp nhận và thực hiện Kế hoạch.

3. Công tác kiểm tra giám sát

- Ban kiểm tra Nội bộ nhà trường có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

- Ban Thanh tra nhân dân phối hợp Ban kiểm tra nội bộ giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu phân đấu trong Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cá nhân phụ trách, Tổ chuyên môn, Phó Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Hiệu trưởng: **báo cáo học kỳ I trước ngày 25/12/2024 và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước ngày 20/5/2025** về địa chỉ gmail: daothithuhoang1771@gmail.com.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học xã Thanh Yên. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có phát sinh, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trực tiếp báo cáo Hiệu trưởng để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Đề nghị các tổ chức đoàn thể, các Tổ khối chuyên môn căn cứ tình hình thực tế xây dựng Kế hoạch đảm bảo theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT huyện (để b/c);
- UBND xã Thanh Yên (để b/c)
- CBGV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Thu Hương

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ký tên, đóng dấu)